TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2022/DS-PT
Ngày: 21/11/2022
V/v tranh chấp "*Hợp đồng dân sự*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Hoàng Khải**;
Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân**;
Bà **Trần Thị Kim Em.**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*** Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy -** Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "*Hợp đồng dân sự*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 250/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH;
Địa chỉ: Số X, phường T, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh;
Đại diện theo pháp luật: ông Graeme Russell H – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền:
- Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1981; (Xin vắng mặt)
- Ông Hoàng Văn Tr, sinh năm 1981; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố c, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Cao Thanh L, sinh năm 1980; (có mặt)
Địa chỉ: Tòa nhà P, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo giấy ủy quyền ngày 27/10/2021 và Giấy ủy quyền ngày 15/4/2022. Bút lục số 21 và 166)

Bị đơn: ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1968; (có mặt)
Địa chỉ: số 211/3, khu phố 3, phường 2, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V: Luật sư Nguyễn Văn Th, sinh năm 1954 – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Th thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)
Địa chỉ: ấp G, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

* Tại đơn khởi kiện ngày 27/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH có đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Ngọc D trình bày:

Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH với ông Nguyễn Thanh V có ký hợp đồng đại lý số SG2/PHL/HĐĐL/60012050 ngày 19/12/2017 và Hợp đồng quản lý đại lý số SG2/PHL/HĐĐL/60012050 ngày 19/12/2017. Theo hợp đồng đại lý thì ông V thực hiện các hoạt động đại lý bảo hiểm, giới thiệu sản phẩm bảo hiểm của công ty và chào bán các sản phẩm bảo hiểm của công ty cho các khách hàng tiềm năng, công ty sẽ chi trả cho ông V tiền hoa hồng căn cứ trên các sản phẩm bảo hiểm mà ông V bán được. Còn đối với Hợp đồng quản lý đại lý thì ông V sẽ thực hiện quản lý các hoạt động của các đại lý bảo hiểm bên dưới (trong đội nhóm dưới quyền của ông V) để hỗ trợ và đôn đốc các bạn đại lý bên dưới này thực hiện việc giới thiệu sản phẩm bảo hiểm của Công ty và chào bán các sản phẩm bảo hiểm của Công ty cho khách hàng tiềm năng, công ty sẽ chi trả cho ông V một khoảng tiền thưởng quản lý. Vào ngày 01/02/2018 Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH và ông V ký Thỏa thuận hỗ trợ hoạt động kinh doanh dành cho trưởng khu vực kinh doanh (DM) theo đó ông V sẽ nhận được khoản hỗ trợ tài chính đặc biệt nếu đáp ứng được một số điều kiện kèm theo. Bản chất của Thỏa thuận hỗ trợ kinh doanh là một khoảng thưởng có điều kiện của công ty dành cho ông V. Lý do là ông V là người có kinh nghiệm hoạt động đại lý tốt ở Công ty bảo hiểm khác, nên Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH muốn thu hút nhân tài nên đã dành cho ông V sự đãi ngộ này. Tuy nhiên, đây là khoản tiền thưởng thêm có điều kiện và các điều kiện đã được hai bên đàm phán và cam kết rất rõ thể hiện trong các điều khoản của Bản thỏa thuận.

Ông V đã cộng tác với Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH trong khoảng thời gian từ 19/12/2017 đến 25/10/2019, trong khoảng thời gian này Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH đã chi trả cho ông V tính đến ngày 21/5/2019 tổng cộng 20 lần với số tiền tổng cộng là 869.532.251 đồng (trong đó tiền Hoa hồng và tiền thưởng quản lý là 299.532.251 đồng và khoản hỗ trợ tài chính đặc biệt là 570.000.000 đồng). Từ tháng 5/2019 đến 10/2019 ông V đã không thực hiện được bất kỳ hoạt động đại lý nào cho công ty, cũng không bán được bất kỳ sản phẩm bảo hiểm nào, đồng thời không thực hiện hoạt động quản lý đội nhóm. Nên vào tháng 10/2019 Công ty đã đình chỉ hợp đồng đại lý với ông V bằng Thông báo đình chỉ Hợp đồng đại lý/Hợp đồng quản lý đại lý ngày 25/10/2019. Việc chấm dứt hợp đồng đại lý này của công ty đối với ông V là căn cứ vào điều khoản của hợp đồng đại lý đã ký giữa hai bên, cụ thể tại "*Điều 16.1: Công ty có quyền chấm dứt HĐ đại lý bằng cách thông báo đến cho đại lý trước 30 ngày và Điều 16.2: Công ty có quyền chấm dứt Hợp đồng đại lý khi: Đại lý bảo hiểm không đáp ứng một hoặc các điều kiện duy trì hoạt động tư vấn bảo hiểm*". Căn cứ vào Quy chế của Công ty được thể hiện trong Hợp đồng đại lý/Hợp đồng quản lý đại lý của Công ty thì nếu một đại lý bảo hiểm bất kỳ mà trong 03 tháng liên tục không bán được 01 Hợp đồng bảo hiểm nào thì Công ty sẽ ra quyết định chấm dứt Hợp đồng đại lý. Căn cứ trên việc Hợp đồng đại lý bị

chấm dứt vào tháng 10/2019, ông V đã không thỏa điều kiện để nhận khoản hỗ trợ tài chính đặc biệt. Tại tiểu mục 3.2 mục 3 của bản Thỏa thuận hỗ trợ hoạt động kinh doanh dành cho trưởng khu vực kinh doanh đã ký ngày 01/02/2018 quy định "*Trường hợp DM chấm dứt/bị chấm dứt Hợp đồng đại lý/Hợp đồng quản lý đại lý với Công ty vì bất kỳ lý do gì trong vòng 18 tháng kể từ ngày nhận khoản hỗ trợ tài chính lần sau cùng, DM có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty toàn bộ các khoản hỗ trợ tài chính đã nhận"*.Vì vậy ông V có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH khoản tiền hỗ trợ tài chính đặc biệt đã nhận là 565.055.220 đồng (đã trừ đi khoản quỹ đảm bảo ban đầu mà công ty đang giữ của ông V là 4.944.780 đồng). Mặc dù, từ năm 2019 đến nay Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH đã nhiều lần gửi thư yêu cầu, liên hệ và trao đổi với ông V về việc thanh toán lại cho Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH khoản tiền trên nhưng ông V không có thiện chí hoàn trả. Vì vậy, Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Thanh V phải hoàn trả cho Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH toàn bộ số tiền 565.055.220 đồng, trả một lần.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh V bày:

Ông có ký hợp đồng đại lý số SG2/PHL/HĐĐL/60012050 ngày 19/12/2017; Hợp đồng quản lý đại lý số SG2/PHL/HĐĐL/60012050 ngày 19/12/2017 và Thỏa thuận hỗ trợ hoạt động kinh doanh dành cho trưởng khu vực kinh doanh (DM) ngày 01/02/2018 với Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH. Trong khoảng thời gian làm đại lý cho công ty từ ngày 19/12/2017 cho đến ngày 25/10/2019 thì ông đã được công ty chi trả tiền hoa hồng, tiền thưởng quản lý và khoản tiền hỗ trợ hoạt động kinh doanh. Ông đã nhận của Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH số tiền hỗ trợ hoạt động kinh doanh là 570.000.000 đồng, ông nhận thông qua hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 0671000438181 của ngân hàng Vietcombank chủ tài khoản là Nguyễn Thanh V. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng đến tháng 5 năm 2019 đội ngũ đại lý của ông không có khách hàng do anh giám đốc bộ phận phụ trách quản lý ở khu vực Cái Bè nghỉ việc nên đại lý của ông phải chuyển lên quận 7 và anh giám đốc bộ phận phụ trách ở quận 7 sẽ quản lý đại lý của ông, đường đi xa nên dẫn đến khó khăn cho việc hoạt động của đại lý nên từ tháng 5/2019 thì ông không có kiếm được doanh thu cho công ty và đại lý ngưng hoạt động, đại lý chỉ còn thu phí thôi. Ông có nhận thông báo đình chỉ Hợp đồng đại lý, Hợp đồng Quản lý Đại lý ngày 25/10/2019, khi nhận được thông báo đình chỉ ông có gọi điện thoại lên hỏi chị quản lý miền thì chị trả lời "Do nhầm tên với ông V khác và lấy nhầm mã số của ông" và chị nói là gửi mail qua tổng công ty để khôi phục mã số của ông lại, chưa làm được việc khôi phục mã số thì chị đó đã nghỉ việc nên không còn quản lý ông nữa nên mã số của ông bị cắt luôn. Nếu như ông có vi phạm thì công ty phải mời ông lên làm việc để xử lý, nhưng công ty không có mời ông lên mà công ty tự đơn phương chấm dứt hợp đồng đại lý của ông. Nên nay ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 42/2022/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 401; Điều 403; Điều 427; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH số tiền 565.055.220 (Năm trăm sáu mươi lăm triệu không trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 25/7/2022 bị đơn Nguyễn Thanh V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 42/2022/DS-ST ngày 12/7/2022 của TAND thị xã C, tỉnh Tiền Giang với lý do: Công ty PH không làm đúng quy trình mà chấm dứt hợp đồng Đại lý với anh, không gửi thông báo chấm dứt hợp đồng Đại lý cho anh trước 30 ngày, số tiền công ty PH chuyển vào Tài khoản của anh 536.500.000 đồng mà đòi anh trả 565.055.220 đồng. Anh đã làm việc cho công ty PH 22 tháng đem về cho công ty hơn 3 tỷ đồng, chỉ còn 6 tháng là hết thời gian mà công ty chấm dứt hợp đồng và đòi lại toàn bộ số tiền hỗ trợ là không hợp lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Thanh V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hai bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh Nguyễn Thanh V trình bày ý kiến: Theo các hợp đồng đại lý và hợp đồng quản lý Đại lý được ký kết giữa Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH với anh Nguyễn Thanh V. Trong hợp đồng có điều khoản thực hiện chính sách thăng tiến.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh V đã hoàn thành thành tốt công việc nên được công ty tặng thưởng nhiều giấy khen suốt 22 tháng làm việc anh V đã đem lợi cho công ty số tiền hơn 3,2 tỷ đồng thế nhưng công ty PH đơn phương chấm dứt hợp đồng với anh V là trái pháp luật. Không thực hiện đúng quy trình xử lý theo quy định của các hợp đồng, gây thiệt hại quyền lợi hợp pháp của anh V. Vì vậy luật sư đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án DSST của TAND thị xã C giao hồ sơ cho TAND thị xã C điều tra xét xử lại đúng quy định của pháp luật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng đúng luật định.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận định án sơ thẩm xử buộc anh Nguyễn Thanh V trả cho công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ 565.055.220 đồng là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Anh V kháng cáo nhưng không bổ sung tài liệu chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 của BLTTDS giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà phúc thẩm. Nghe các đương sự trình bày ý kiến và yêu cầu giải quyết vụ án và luật sư tranh luận bảo vệ quyền lợi cho bị đơn. Ý kiến phát biểu nhận xét và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy:

[1] Bị đơn Nguyễn Thanh V thực hiện quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của BLTTDS nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn ủy quyền cho Trần Thị Ngọc D, Hoàng Văn Tr và Cao Thanh L. Việc ủy quyền được thực hiện theo Điều 85, 86 của BLTTDS. Chị Trần Thị Ngọc D và anh Hoàng Văn Tr có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của BLTTDS xử vắng mặt chị Dung, anh Trợ.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền hỗ trợ hoạt động kinh doanh theo văn bản thỏa thuận giữa nguyên đơn với bị đơn. Tranh chấp này thuộc phạm vi xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26 của BLTTDS và các Điều 385, 400, 401, 403, 424, 427, khoản 2 Điều 428, Điều 513 của BLDS.

[3] Nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết: Vào ngày 19/12/2017 Công ty cổ phần bảo hiểm PH do ông HOWARD CHAN Y chức vụ Phó tổng giám đốc với anh Nguyễn Thanh V có ký hợp đồng Đại lý bảo hiểm số SG2/PHL/HĐĐL/60012050 và hợp đồng quản lý đại lý bảo hiểm số: SG2/PHL/HĐĐL/60012050 (Bút lục số 17, 19). Đồng thời cùng ngày giữa hai bên ký tiếp thỏa thuận hỗ trợ hoạt động kinh doanh dành cho trưởng khu vực kinh doanh (DM). Đến ngày 01/02/2018 giữa Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH với anh Nguyễn Thanh V ký tiếp thỏa thuận hỗ trợ hoạt động kinh doanh dành cho trưởng khu vực kinh doanh (DM) lựa chọn B thay thế văn bản thỏa thuận hỗ trợ kinh doanh ký ngày 19/12/2017 (Bút lục số 15). Do quá trình thực hiện các hợp đồng và văn bản thỏa thuận anh V không thực hiện đầy đủ nội dung cam kết nên Công ty thông báo chấm dứt các hợp đồng và đòi lại các khoản tiền hỗ trợ mà Công ty chuyển cho anh V nhận là 656.055.220 đồng.

Anh V thừa nhận có nhận khoản tiền hỗ trợ của Công ty chuyển cho anh như đại diện của công ty trình bày nhưng anh không đồng ý trả cho Công ty PH, vì cho rằng anh không có lỗi trong chấm dứt hợp đồng.

Tòa sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH (Gọi tắt là Công ty PH) buộc anh V trả cho Công ty PH 656.055.220 đồng.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên anh V kháng cáo. Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thanh V nhận thấy:

[4] Công ty PH được Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 69/GP/KDBH ngày 30/8/2013. Ngày 19/12/2017 anh Nguyễn Thanh V ký hợp đồng Đại lý bảo hiểm nhân thọ và hợp đồng quản lý Đại lý bảo hiểm nhân thọ với Công ty bảo hiểm nhân thọ PH, đồng thời giữa 2 bên ký văn bản thỏa thuận hổ trợ hoạt động kinh doanh dành cho trưởng khu vực kinh doanh (DM).

Quá trình thực hiện 02 hợp đồng và văn bản thỏa thuận từ 19/12/2017 đến 21/5/2019 Công ty PH đã chuyển cho anh V 869.532.251 đồng. Trong đó tiền thưởng và hoa hồng là 299.532.251 đồng và tiền hổ trợ hoạt động kinh doanh dành cho trưởng khu vực kinh doanh (DM) anh V 570.000.000 đồng. Do từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019 anh V không thực hiện đúng các hợp đồng đã ký (không bán được bảo hiểm, không thực hiện quản lý đại lý) nên vào ngày 25/10/2019 Công ty PH đã ra thông báo số 13553-2016/HĐĐL/TBĐS-PHL V/v Đình chỉ hợp đồng đại lý và hợp đồng quản lý đại lý với anh V (Bút lục số 12). Ngày 11/11/2019 Công ty PH gửi thư đề nghị anh V thanh toán tiền hổ trợ hoạt động kinh doanh cho Công ty 565.055.220 đồng nhưng anh V không hoàn trả số tiền này (Bút lục số 11).

[5] Xét thấy tại khoản 2 văn bản thỏa thuận giữa Công ty PH với anh V ký ngày 01/02/2018 ghi "Khoản hổ trợ hoạt động kinh doanh (hổ trợ tài chính) dành cho DM sẽ không được chi trả nếu hợp đồng đại lý và/hoặc hợp đồng quản lý đại lý đã chấm dứt trước hoặc vào ngày Công ty thực hiện thanh toán hổ trợ tài chính dành cho DM dù hợp đồng đại lý và/hoặc hợp đồng quản lý đại lý chấm dứt vì bất cứ lý do gì" và tại mục 3.2 khoản 3 văn bản thỏa thuận trên quy định "trường hợp DM chấm dứt/bị chấm dứt hợp đồng đại lý/hợp đồng quản lý đại lý với Công ty vì bất cứ lý do gì trong vòng 18 tháng kể từ ngày nhận khoản hổ trợ tài chính lần sau cùng. DM có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty toàn bộ khoản hổ trợ tài chính đã nhận". (Bút lục số 14)

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm anh V đều thừa nhận anh có ký hợp đồng Đại lý, hợp đồng quản lý Đại lý và văn bản thỏa thuận hổ trợ hoạt động kinh doanh dành cho trưởng khu vực kinh doanh (DM) với Công ty CP bảo hiểm nhân thọ PH. Khi ký anh có đọc và đều có giữ bản chính và khi ký là tự nguyện không ai ép buộc. Anh cũng thừa nhận Công ty PH có chuyển số tiền vào tài khoản 0671000438181 của anh đúng như Công ty trình bày tổng cộng 869.532.251 đồng trong đó có 299.532.251 đồng là tiền hoa hồng tiền thưởng. Còn lại 570.000.000 đồng là tiền hổ trợ hoạt động kinh doanh dành cho trưởng khu vực kinh doanh (DM) là anh V (Bút lục số 189). Anh V cũng xác định để nhận được tiền hổ trợ của Công ty thì hàng tháng anh phải hoạt động đem doanh thu về cho Công ty đủ số lượng theo thỏa thuận. Nhưng do Đại lý của anh không có khách hàng, giám đốc phụ trách quản lý khu vực Cái Bè nghỉ việc nên Đại lý của anh phải chuyển lên Quận 7, TP HCM. Do đường xa gặp khó khăn nên từ

tháng 5/2019 Đại lý của anh ngưng hoạt động và anh có nhận thông báo đình chỉ hợp đồng đại lý và hợp đồng quản lý đại lý ngày 25/10/2019 của Công ty (Bút lục số 203). Lý do Công ty PH thông báo đình chỉ hợp đồng đại lý và đình chỉ hợp đồng quản lý đại lý với anh V là do anh V không đáp ứng các điều kiện ghi trong phụ lục hợp đồng về "Điều kiện và Điều khoản của hợp đồng đại lý bảo hiểm". Tại điểm a Điều 16.2 về Điều kiện và Điều khoản của hợp đồng chấm dứt là *a/ Đại lý bảo hiểm không đáp ứng được một hoặc các điều kiện duy trì hoạt động tư vấn Bảo hiểm theo quy định tại hợp đồng này các bản phụ lục của hợp đồng này và các quy định của Công ty tại từng thời điểm và điểm a Điều 16.1 quy định. a/ Một trong hai bên chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày* (Bút lục số 143). Do đó công ty thông báo chấm dứt hai hợp đồng với anh V theo 2 điều khoản nói trên và sau khi nhận được thông báo anh V cũng không thắc mắc khiếu nại. Về số tiền hoa hồng và các chi phí thưởng mà Công ty PH chuyển cho anh V nhận 299.532.251 đồng thì hai bên không có tranh chấp. Công ty PH chỉ đòi lại tiền hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho anh V theo văn bản thỏa thuận là 570.000.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền anh V trình lập quỹ bảo đảm với công ty PH nhận. là 4.944.780 đồng. Còn lại công ty yêu cầu anh V hoàn trả 565.055.220 đồng nên được Tòa sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty PH là có căn cứ.

Anh Nguyễn Thanh V kháng cáo nhưng không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ mới có ý nghĩa làm thay đổi tính chất vụ án và cũng không có thiếu sót nghiêm trọng về trình tự thủ tục tố tụng vụ án nên không thể chấp nhận kháng cáo của anh V được.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh V phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 147, 148 của BLTTDS và Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 do yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thanh V không được Tòa án chấp nhận.

Xét lời bào chữa của luật sư bảo vệ cho quyền lợi hợp pháp của anh Nguyễn Thanh V trình bày không phù hợp tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án phân tích nên không được chấp nhận.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với nội dung nhận định của Tòa án nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 270, 293, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của BLTTDS;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thanh V. Giữ nguyên quyết định án sơ thẩm số 42/2022/DS-ST ngày 12/7/2022 của TAND thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296 của BLTTDS.

Căn cứ vào Điều 385, 400, 401, 403, 424, 427, khoản 2 Điều 428, Điều 513 của BLTTDS.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH. Buộc anh Nguyễn Thanh V hoàn trả cho công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH số tiền 565.055.220 đồng.

Kể từ ngày công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh V chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của BLDS năm 2015.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thanh V phải chịu 26.602.208 đồng án phí DSST và 300.000 đồng án phí DSPT.

- Trả lại công ty cổ phần bảo hiểm nhân thọ PH 13.301.104 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002132 ngày 26/11/2021 và trả lại anh Nguyễn Thanh V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002607 ngày 05/7/2022 của Chi cục THADS thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- CC THADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Hoàng Khải